TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/NQ-HĐKĐCLGD

*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2020*

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Yersin Đà Lạt – Bộ Giáo dục và Đào tạo

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-KĐCLGD ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-KĐCLGD ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Yersin Đà Lạt – Bộ Giáo dục và Đào tạo tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 14/10/2020 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Yersin Đà Lạt giai đoạn 2015-2019. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan.*

*Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Yersin Đà Lạt của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởngTrường Đại học Yersin Đà Lạt, báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trưởng Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại phiên họp của Hội đồng ngày 14/10/2020 và báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 92,30% (12/12/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;*

## QUYẾT NGHỊ:

1. Từ ngày 18/08/2020 đến ngày 24/08/2020, Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đúng lịch trình khảo sát chính thức và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết luận của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục với điểm trung bình trong từng lĩnh vực như sau:

Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,09 điểm

Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,03 điểm

Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,92 điểm

Kết quả hoạt động: 3,94 điểm

Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 97 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 87,39%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 16 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 64% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Yersin Đà Lạt thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn kiểm định chất lượng tiếp theo 2020 - 2025 *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Yersin Đà Lạt đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Yersin Đà Lạt./.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**
**CHỦ TỊCH**

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

***Nơi nhận:***
- Trường ĐH Yersin Đà Lạt;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Lưu VT, HS.

**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN)*

| Lĩnh vực/Tiêu chuẩn | Điểm |
|---|---|
| **Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược** | **4,09** |
| Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa | 4,20 |
| Tiêu chuẩn 2. Quản trị | 4,00 |
| Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý | 3,75 |
| Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược | 4,25 |
| Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng | 4,25 |
| Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực | 4,29 |
| Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất | 4,00 |
| Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại | 4,00 |
| **Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống** | **4,03** |
| Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong | 4,33 |
| Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài | 3,75 |
| Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong | 4,25 |
| Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng | 3,80 |
| **Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng** | **3,92** |
| Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học | 4,20 |
| Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học | 3,80 |
| Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập | 3,80 |
| Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học | 3,50 |
| Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học | 4,50 |
| Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học | 3,75 |
| Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ | 4,00 |
| Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học | 3,50 |
| Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng | 4,25 |

| Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động | 3,94 |
|---|---|
| Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo | 4,00 |
| Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học | 3,50 |
| Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng | 4,25 |
| Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường | 4,00 |

| TỔNG HỢP | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|---|---|
| Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên | 97 | 87,39% |
| Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên | 16 | 64,00% |
| Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm | 0 | 0,00% |

**Phụ lục II**

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội CTĐHCĐVN)*

Trường Đại học Yersin Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 175/2004/QĐ-TTg ngày 01/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Tháng 8/2016, Trường Đại học Yersin Đà Lạt chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (TTC Edu).

Trường Đại học Yersin Đà Lạt đã vinh dự được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trao tặng Biểu tượng vàng Nguồn nhân lực Việt Nam, được tặng nhiều Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh Lâm Đồng…

***Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Yersin Đà Lạt - Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2015 - 2019 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:***

## I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

### LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Chiến lược phát triển Trường Đại học Yersin Đà Lạt giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn đến 2030 đã công bố Sứ mạng: "Đào tạo thế hệ trẻ trở thành những công dân toàn cầu, có khả năng phát huy năng lực sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và có trách nhiệm với xã hội" và Tầm nhìn: "Trở thành trường đại học đào tạo theo định hướng ứng dụng, đa ngành, đa lĩnh vực, có tính hội nhập cao".

2. Nhà trường đã định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức và các văn bản của hệ thống quản trị; đánh giá nhân sự tham gia trong các tổ chức thuộc hệ thống quản trị của Nhà trường. Hệ thống văn bản quản lý của Nhà trường đã quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống quản trị Nhà trường.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Nhà trường được định kỳ rà soát, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được phân định rõ vai trò, trách nhiệm quản lý và tương tác giữa các đơn vị ở Trường với Tập đoàn Giáo dục Thành Thành Công.

4. Chiến lược phát triển Trường Đại học Yersin Đà Lạt giai đoạn 2014-2019 và tầm nhìn đến năm 2025 có nội dung về giải pháp, chỉ số thực hiện từng giai đoạn và Kế hoạch chiến lược của 5 lĩnh vực: Kế hoạch chiến lược về giáo dục đào tạo; Kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực; Kế hoạch chiến lược về nghiên cứu khoa học; Kế hoạch chiến lược về hợp tác quốc tế và Kế hoạch chiến lược về phát triển cơ sở hạ tầng.

5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với mục tiêu, Sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với Chiến lược phát triển của Thành phố Đà Lạt, phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Luật giáo dục đại học và các văn bản pháp quy khác.

6. Trong giai đoạn 2015-2019, đã có 832 lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có 2 cán bộ giảng viên được cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ, 9 cán bộ được cử đi đào tạo trình độ thạc sỹ. Đồng thời, Nhà trường đã mở được 20 lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên và nhân viên với tổng số 611 lượt người tham gia; đã cử 200 lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên đi tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ do Tỉnh, Bộ và các tổ chức ngoài Trường mở.

7. Trong giai đoạn 2015-2019, Nhà trường đã nâng cấp, xây mới nhiều hạng mục công trình phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường đã ký thỏa thuận hợp tác với 30 đối tác nước ngoài là doanh nghiệp, trường đại học, các viện nghiên cứu để hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ thực tập, trao đổi giảng viên, người học và nghiên cứu khoa học; 102 biên bản thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với các đối tác trong nước về đào tạo, hỗ trợ và hướng dẫn thực tập, giới thiệu việc làm cho sinh viên của Trường. Nhà trường đã làm việc với 109 lượt đoàn nước ngoài đến làm việc tại Trường.

## LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Nhà trường có mạng lưới đảm bảo chất lượng gồm Hội đồng Đảm bảo chất lượng với 23 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng và các tài liệu hướng dẫn khác đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý của Nhà trường.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác ra quyết định của Trường.

Hệ thống công nghệ thông tin của Trường gồm 190 máy tính, 2 máy chủ, hệ thống internet, hệ thống phần mềm quản lý; Cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên hệ thống máy chủ, đám mây tập trung, thống nhất và phân quyền cho các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ, được bảo mật an toàn.

## LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

11. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã đổi mới chương trình dạy học của tất cả các ngành hai lần vào năm học 2016-2017 và năm học 2018-2019. Khi đổi mới chương trình dạy học, các ngành học đã tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước.

12. Nhà trường đã công bố Triết lý giáo dục: "Học để biết; Học để làm việc; Học để chung sống và Học để khẳng định mình" - theo 4 trụ cột triết lý giáo dục của UNESCO.

13. Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy định về đánh giá người học. Các bộ môn/khoa đã triển khai rà soát, phân tích các phương pháp đánh giá của các học phần trong các chương trình đào tạo theo từng học kỳ và đã có các điều chỉnh, bổ sung kịp thời và phù hợp, đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra.

14. Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học.

15. Nhà trường đã hình thành hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học từ cấp Trường xuống cấp Khoa.

16. Nhà trường đã ban hành Quy định hoạt động sở hữu trí tuệ, trong đó phân định rõ các đối tượng là chủ sở hữu tài sản trí tuệ trong Trường, quyền sở hữu tài sản trí tuệ của cán bộ giảng viên, quy trình thủ tục đăng ký tài sản trí tuệ, công bố và khai thác thương mại tài sản trí tuệ, phân chia lợi nhuận từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ, trách nhiệm của đơn vị quản lý tài sản trí tuệ…; các quy định hoạt động sở hữu tài sản trí tuệ này phù hợp với các quy định của Nhà nước Việt Nam và quốc tế về sở hữu tài sản trí tuệ.

17. Trong giai đoạn 2015-2019, Nhà trường đã mở rộng thêm các đối tác trong và ngoài nước, như: Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Sở Nghiên cứu học thuật cao đẳng quốc tế Tokyo, Trung tâm phát triển nguồn nhân lực Châu Á, Trường Đại học KDU (Malaysia); đã phối hợp với các đối tác tổ chức

4 hội thảo khoa học. Nhà trường đã phát triển được 69 đối tác trong nước (với 61 đối tác là các doanh nghiệp) và 16 đối tác nước ngoài.

18. Nhà trường đã ban hành Quy định công tác kết nối - phục vụ cộng đồng. Hằng năm, các đơn vị đã xây dựng các kế hoạch kết nối - phục vụ cộng đồng phù hợp với Sứ mạng và chính sách của Trường. Trường đã triển khai đa dạng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

### LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

19. Nhà trường có hệ thống theo dõi tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên có việc làm năm 2018 là 95,06%, trong đó tỷ lệ làm đúng ngành 65,43%. Tỷ lệ sinh viên có việc làm năm 2019 là 89,03%, trong đó tỷ lệ làm đúng ngành là 68,9%.

20. Nhà trường thực hiện 12 đề tài cấp Trường, trong đó còn 3 đề tài đang thực hiện; công bố được 40 bài báo/báo cáo hội thảo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo trong nước, trong đó 13 bài đăng trên Tạp chí Khoa học Yersin; có 9 bài báo khoa học công bố quốc tế, trong đó có 6 bài trong danh mục ISI/Scopus.

21. Nhà trường đã sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, xác định những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính theo nguyên tắc tự cân đối thu chi, duy trì các hoạt động.

## II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

### LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Khi định kỳ rà soát Chiến lược phát triển, Nhà trường cần phân tích sâu về hiện trạng Nhà trường gắn liền với bối cảnh và thực trạng phát triển giáo dục của Việt Nam và những thách thức về khách quan nhằm tạo lập được cơ sở khoa học gắn với thực tiễn phát triển của Nhà trường để điều chỉnh và hoàn thiện hơn về Tầm nhìn nhằm phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của Nhà trường, phù hợp với các nguồn lực và định hướng mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường, đảm bảo tính khả thi của việc triển khai các kế hoạch chiến lược hướng tới đạt được Tầm nhìn của Trường.

2. Nhà trường cần nghiên cứu để bổ sung thành phần Hội đồng Trường theo quy định, đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Trường. Hội đồng Trường cần phối hợp với Ban Giám hiệu Nhà trường xây dựng và ban hành các kế hoạch, giải pháp giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động của cả hệ thống quản trị và thực hiện chiến lược phát triển Nhà trường. Nhà trường cần nghiên cứu lại cơ chế làm việc để khai thác và phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhằm giúp Nhà trường nâng cao hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức.

3. Để đảm bảo sự ổn định của Quy chế Tổ chức và Hoạt động được ban hành, Nhà trường nên nghiên cứu chiến lược dài hạn phát triển về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường để đưa ra nội hàm mở rộng hơn về cơ cấu tổ chức đảm bảo trong giai đoạn 5 năm có thể điều chỉnh về cơ cấu tổ chức, nhưng không phải thay đổi Quy chế tổ chức và hoạt động.

4. Nhà trường nên rà soát đánh giá một cách khoa học về tính khả thi của các chỉ tiêu chính và các chỉ số thực hiện được xác lập trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2019-2024, tầm nhìn 2030 để có cơ sở bổ sung hoặc điều chỉnh các giải pháp và việc đầu tư các nguồn lực nhằm thực hiện được các chỉ tiêu hoạch định trong Chiến lược.

5. Nhà trường nên nghiên cứu để đưa ra các chính sách và các giải pháp thu hút đặc biệt để có thể tuyển dụng được nhân sự có học vị thạc sỹ trở lên và đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học về Trường làm giảng viên cơ hữu.

6. Nhà trường cần định kỳ hằng năm đánh giá chiến lược và các giải pháp phát triển, gia tăng các nguồn lực tài chính để bắt kịp với yêu cầu và kế hoạch định mức tài chính với những chỉ số tài chính được thống nhất và hoạch định cùng với Tập đoàn Giáo dục Thành Thành Công để phát triển các nguồn lực đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và thực hiện Tầm nhìn, Sứ mạng, cũng như các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

7. Nhà trường cần hằng năm đánh giá năng lực và hiệu quả quản lý và điều phối hoạt động đối ngoại của đơn vị chức năng chuyên trách để có cơ sở và các thông tin xác thực khi điều chỉnh hoặc thay đổi cơ cấu chức năng nhiệm vụ của các phòng chức năng trong Trường nhằm gia tăng hiệu quả quản lý và điều phối công việc của bộ máy quản lý của Trường.

## LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

8. Nhà trường nên định kỳ hằng năm rà soát lại các nguồn lực nội tại và mức độ đạt được các chỉ tiêu kế hoạch để kịp thời điều chỉnh bổ sung các nguồn lực hoặc điều chỉnh lại các chỉ số thực hiện phù hợp bối cảnh và thực tại phát triển của Nhà trường.

9. Nhà trường nên có các xemina để chia sẻ các phương pháp, kỹ thuật xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo tổng kết kết quả cải tiến chất lượng, đúc kết các kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn Nhà trường để xây dựng các kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường một cách bài bản và chuyên nghiệp hơn.

10. Nhà trường cần rà soát và đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu và các chỉ tiêu được hoạch định trong Chiến lược để xem xét lại tính khả thi của Chiến lược và đưa ra những điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của các nguồn lực nội tại, điều kiện kinh tế-xã hội và bối cảnh giáo dục.

## LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

11. Nhà trường cần nghiên cứu, đầu tư để đưa ra các chính sách hoặc các chương trình khuyến khích đặc biệt cho thí sinh có năng lực cao nhập học, nhằm tạo ra hiệu ứng lâu dài.

12. Khi xây dựng hoặc đổi mới chương trình đào tạo, Nhà trường cần lập kế hoạch với mục tiêu và nội dung khảo sát được xác định rõ; công cụ khảo sát cần được thiết kế logic và khoa học với thang đo được lượng hóa chính xác để đảm bảo các thông tin thu thập được đạt độ tin cậy cao; việc khảo sát và phân tích tổng hợp kết quả khảo sát cần được tổ chức theo từng ngành học để đảm bảo các thông tin phản ánh xác thực các nhu cầu của từng ngành học.

13. Nhà trường cần cập nhật và áp dụng những phương pháp dạy và học hiện đại với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

14. Nhà trường cần tổ chức rà soát lại đề cương chi tiết các học phần của tất cả các chương trình đào tạo trong Trường để đảm bảo các đề cương chi tiết có mô tả chuẩn đầu ra của học phần và xác định rõ các chuẩn đầu ra đó đo lường đánh giá được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra thông qua các hình thức thi/kiểm tra đánh giá.

15. Nhà trường cần nghiên cứu để đưa ra các giải pháp hỗ trợ và phục vụ người học đạt hiệu quả cao hơn, đặc biệt việc đầu tư nghiên cứu khoa học của người học, mở

thêm nhiều cơ hội để người học kết nối với các doanh nghiệp và mở ra các cơ hội thực tập, việc làm thêm hoặc việc làm sau tốt nghiệp.

16. Khi xây dựng chiến lược và các kế hoạch dài hạn, Nhà trường cần lượng hóa các chính sách về hoạt động nghiên cứu khoa học thành các chỉ số thực hiện chính để có thể xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm và đánh giá được mức độ đạt được về số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường theo tiến độ hoạch định trong Chiến lược phát triển của Nhà trường.

17. Nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu để tăng số lượng sản phẩm là tài sản trí tuệ của Nhà trường, cũng như khả năng khai thác thương mại các tài sản trí tuệ của các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

18. Nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu để mở rộng, thúc đẩy các quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong việc phối hợp với các doanh nghiệp, các trường đại học trong khu vực, cơ quan khoa học trong Tỉnh, trong nước và ngoài nước để xây dựng, triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học; mở rộng liên kết với các doanh nghiệp trong chuyển giao kết quả nghiên cứu mang lại nguồn lực, phòng thí nghiệm cho Trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

19. Nhà trường cần có cơ chế, chính sách thưởng phạt phù hợp để định hướng và khuyến khích sinh viên tham gia một cách tự giác, tích cực vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

## LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

20. Nhà trường cần nghiên cứu, tìm thêm giải pháp để giảm tỷ lệ bỏ học của sinh viên năm thứ nhất; cần phân tích các học phần có tỷ lệ học lại cao; nghiên cứu, phân tích, tìm nguyên nhân một số ngành có tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn thấp, từ đó có giải pháp phù hợp để hạn chế tối đa tỷ lệ học lại hoặc bỏ học.

21. Nhà trường cần đưa ra những biện pháp hành chính phù hợp đối với các đơn vị đào tạo chưa chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Riêng đối với người học, Nhà trường nên đưa thêm các chính sách ưu đãi thích hợp để khuyến khích, động viên người học nhiệt tình tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

22. Nhà trường cần đa dạng hóa các hình thức và đối tượng thu thập thông tin phản hồi về tác động của các hoạt động phục vụ cộng đồng với dung lượng mẫu đủ lớn; mẫu phiếu cần được thiết kế khoa học với các nội dung đánh giá tác động nhiều mặt của

các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng riêng đối với sinh viên, với cán bộ giảng viên, với nhân viên.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục - tháng 5 năm 2023), Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định.

---